

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2024/HS-ST**
Ngày: 11 – 01 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhân và bà Trần Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 354/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 245/2023/HSST-QĐ ngày 25/12/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Công H (Tên gọi khác: R); sinh ngày 24/02/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Lô P301 khu chung cư PH, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; CCCD số: 046094002191 cấp ngày 18 tháng 4 năm 2023; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 (Ngày 27/7/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 147/2021/HS-ST) chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2022.

Về nhân thân:

- Ngày 21/3/2017, bị Công an thành phố Huế xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 045592/QĐ-XPHC;

- Ngày 17/8/2017, bị Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bản án số: 93/2017/HSPT.

- Ngày 03/02/2020, bị Công an huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử

phạt 1.000.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0773/QĐ-XPHC;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/8/2023; chuyển tạm giam ngày 14/8/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Ngô Thị N, sinh năm 1956; Nơi cư trú: 24/12/111 Nguyễn Chí T, phường G, thành phố H; vắng mặt.

2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: 107 T, phường Đ, thành phố H; vắng mặt.

3. Chị Lê Thị B, sinh năm 1980; Nơi cư trú: L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

4. Anh Hồ Việt T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: 18/8/320 B, phường G, thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Chị Hồ Thị Thu N, sinh năm 1986; nơi cư trú: 18/02/320 phường G, thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 9, khu vực 4, phường H, thành phố H; vắng mặt.

2. Ông Lê Văn C, sinh năm 1965 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1965; cùng trú tại: 71 đường 2/9 phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Thiện T, sinh năm 1988; nơi cư trú: số 18/5 Kiệt 320 B, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/8/2023, Nguyễn Công H đi bộ đến kiệt 111 Nguyễn Chí T, phường G, thành phố H thì phát hiện 01 xe mô tô, biển số 75K5-5988 của bà Ngô Thị N để trong sân nhà, có chìa khóa để trên xe, không thấy người trông giữ. H liền vào lấy trộm rồi điều khiển xe tẩu thoát về hướng kiệt 320 Bạch Đằng, phường Phường G, thành phố H thì bị anh Trần Thiện T và quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 199/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận: Tại thời điểm chiếm đoạt, 01 xe mô tô, biển kiểm soát 75K5-5988 có trị giá 3.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám - đen, số máy: C09E-6711860, số khung: 077Y-889663, biển kiểm soát 75K5-5988.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế trả lại xe mô tô, biển kiểm soát 75K5-5988 cho bà Ngô Thị N.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Nguyễn Công Hoà khai nhận đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trước đó, cụ thể:

** Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/7/2023, Nguyễn Công H đi bộ vào trong chợ Đầu mối PH, thành phố Huế. Khi đến khu vực bãi để xe, H phát hiện xe mô tô, biển số 75H7-0152 của chị Đoàn Thị H do ông Đỗ Văn T quản lý bãi xe trông giữ. Nhân lúc ông T sơ hở, H đến lấy trộm xe mô tô 75H7-0152, rồi đưa xe đến bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại cơ sở thu mua phế liệu ở 71 đường 2/9, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, với giá 700.000 đồng. Số tiền có được H đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra không thu giữ được xe mô tô nêu trên.

** Vụ thứ hai:* Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/8/2023, Nguyễn Công H đi bộ vào trong chợ Đầu mối, phường PH, thành phố Huế. Khi đến khu vực bán rau củ quả, H phát hiện xe mô tô, biển số 75H4-9989 của chị Lê Thị B không có người trông coi, chìa khóa để trên xe. H lén lút lấy trộm xe này rồi điều khiển xe đến bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại cơ sở thu mua phế liệu ở 71 đường 2/9, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế với giá 700.000 đồng. Số tiền có được, H tiêu xài hết. Quá trình điều tra không thu giữ được xe mô tô nêu trên.

** Vụ thứ ba:* Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/8/2023, Nguyễn Công H đi bộ đến đoạn ngã ba Phùng Khắc Khoan và Lê Đình Chinh, phường Phường G, thành phố H thì phát hiện xe mô tô biển số 75K2-7678 của anh Hồ Viết Thanh không người trông coi nên H đến lấy trộm. Sau đó, H đem xe đến bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại cơ sở thu mua phế liệu 71 đường 2/9, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế với giá 700.000 đồng. Số tiền có được, H tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra không thu giữ được xe mô tô nêu trên.

** Vụ thứ tư:* Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/8/2023, Nguyễn Công H đi bộ đến kiệt 320 Bạch Đằng, phường Phường G, thành phố H thì phát hiện xe mô tô, biển số 75K3-1606 của chị Hồ Thị Thu N không người trông coi nên H đến lấy trộm. Sau đó, H đem xe đến bán cho ông Lê Văn C tại cơ sở thu mua phế liệu tại cơ sở thu mua phế liệu 71 đường 2/9, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế với giá 700.000 đồng. Số tiền có được, H tiêu xài hết. Quá trình điều tra không thu được xe mô tô nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 223/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận như sau:

- 01 xe mô tô, biển số 75H7-0152 có trị giá 1.000.000 đồng.
- 01 xe mô tô, biển số 75H4-9989 có trị giá 1.700.000 đồng.
- 01 xe mô tô, biển số 75K2-7678, trị giá 1.000.000 đồng.
- 01 xe mô tô, biển số 75K3-1606, trị giá 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô, màu sơn: Nâu, số máy: LC150FMG01140995, số khung: LPPEC005YC1160902, không có biển số, không có bình điện, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Văn T đã bồi thường giá trị xe mô tô, biển số 75H7-0152 cho chị Đoàn Thị H; chị H không có yêu cầu gì; ông T yêu cầu H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Chị Lê Thị B yêu cầu H bồi thường số tiền 1.700.000 đồng. Anh Hồ Viết Thanh yêu cầu H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Chị Hồ Thị Thu N yêu cầu H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 371/CT-VKSTPH ngày 21/11/2023, Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 11/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Văn T yêu cầu H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, chị Lê Thị B yêu cầu H bồi thường số tiền 1.700.000 đồng, anh Hồ Viết Thanh yêu cầu H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, chị Hồ Thị Thu N yêu cầu H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Công H phải bồi thường cho ông Đỗ Văn T số tiền 1.000.000 đồng, chị Lê Thị B số tiền 1.700.000 đồng, anh Hồ Viết Thanh số tiền 1.000.000 đồng, chị Hồ Thị Thu N số tiền 1.000.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị hại ông Đỗ Văn T, chị Lê Thị B, chị Hồ Thị Thu N và bà Ngô Thị N; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đoàn Thị H, ông Lê Văn C và bà Lê Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Quá trình điều tra, những người này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[3] Đã có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài nên vào các ngày 28/7/2023, 04/8/2023, 09/8/2023, 10/8/2023 và 11/8/2023, tại địa bàn thành phố Huế, Nguyễn Công H đã 05 (năm) lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Đỗ Văn T, chị Lê Thị B, anh Hồ Viết T, chị Hồ Thị Thu N và bà Ngô Thị N, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.200.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Công H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm. Bị cáo Hoà có 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do bị cáo có 01 tiền án nên mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, số tiền có được các lần phạm tội bị cáo Hoà chỉ sử dụng vào việc chơi game, không lấy làm nguồn thu nhập chính để sinh sống nên bị cáo không phạm vào tình tiết định khung tăng nặng có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Với hành vi và hậu quả nêu trên, Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tạo dư luận xấu, gây bức xúc trong xã hội và hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện các vụ trộm cắp tài sản hầu hết vào ban ngày, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Công H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Công H có nhân thân rất xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không chịu cải tạo để trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế là phù hợp, cần chấp nhận. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Văn T yêu cầu H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, chị Lê Thị B yêu cầu H bồi thường số tiền 1.700.000 đồng, anh Hồ Viết Thanh yêu cầu H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, chị Hồ Thị Thu N

yêu cầu H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Công H phải bồi thường cho ông Đỗ Văn T số tiền 1.000.000 đồng, chị Lê Thị B số tiền 1.700.000 đồng, anh Hồ Viết Thanh số tiền 1.000.000 đồng, chị Hồ Thị Thu N số tiền 1.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với ông Lê Văn C và bà Lê Thị T1, đã có hành vi mua xe mô tô của Nguyễn Công H nhưng không biết được xe mô tô do H trộm cắp mà có nên không cơ sở để xử lý về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với đơn trình báo mất trộm tài sản là xe mô tô, biển số 75F9-1353 vào ngày 10/8/2023 của ông Nguyễn Văn Cư, sinh năm 1965, nơi cư trú: Lô C27 khu tái định cư Phú Hiệp, phường Phường G, thành phố H, quá trình điều tra không có căn cứ xác định Nguyễn Công H lấy trộm xe nói trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, màu sơn: Nâu, số máy: LC150FMG01140995, số khung: LPPEC005YC1160902, không có biển số, không có bình điện, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định xe này có biển số 93F4-1880, do anh Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1978, nơi cư trú: Xóm 2, ấp 2, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đứng tên chủ sở H. Vào khoảng năm 2013, anh Bình đã bán xe cho một người (không rõ lai lịch) với giá 6.000.000 đồng. Anh Bình không có yêu cầu gì đối với xe nêu trên. Bị cáo Nguyễn Công Hoà khai xe này do Hoà đã trộm cắp vào ngày 10/8/2023 tại phường Phường G, thành phố H, nhưng chưa xác định được chủ sở H hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Ngoài ra, Nguyễn Công H còn khai nhận thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô khác trên địa bàn phường PH, thành phố Huế. Tuy nhiên, do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H (Tên gọi khác: Rốt) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 11/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Công H

phải tiếp tục bồi thường cho ông Đỗ Văn T số tiền 1.000.000 đồng, chị Lê Thị B số tiền 1.700.000 đồng, anh Hồ Viết Thanh số tiền 1.000.000 đồng, chị Hồ Thị Thu N số tiền 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, Bn phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng

